

Bản án số: 08/2021/HS-PT
Ngày 15-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu

Các Thẩm phán: Bà Trương Tố Hương.

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 92/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo LVB do có kháng cáo của bị hại NTH đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 11 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo bị kháng cáo: LVB; Sinh năm 1964; Nơi sinh: Thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm TA, Phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Tư B và bà Trần Thị H; Vợ: Phan Thị C và 06 người con, con lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 29/7/2020. (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Ông NTH; Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Khóm B, Phường M thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Văn B- Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn T, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Hậu Giang; Địa chỉ Văn phòng: Phường N, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1, NLQ2; Người làm chứng NC1, NC2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa bị cáo ông LVB và gia đình cha vợ của bị hại là ông NC1 đã có mâu thuẫn gay gắt từ việc tranh chấp đất đai. Vào khoảng 08 giờ ngày 23/4/2016 bị cáo LVB đến nhà của mẹ ruột bị cáo là bà Trần Thị H ở khóm TA, Phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng dự đám giỗ cúng cơm cha ruột của bị cáo. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì giữa con ruột của bị cáo là anh NLQ2 cùng với em ruột của bị cáo là ông NLQ1 cự cãi và xô xát với nhau ở ngoài sân. Khi đó bị hại NTH là con rể của ông NC1 (em ruột của bị cáo) đang ở trong nhà của NC1, nghe tiếng của NLQ1 la lên nó đánh tao tại đây ời, nghe vậy bị hại NTH liền chạy ra ôm anh NLQ2 lại để can ngăn, giữa bị hại NTH cùng với NLQ2 đều té ngã xuống đất, lúc này LVB từ trong nhà chạy ra sân nhìn thấy bị hại NTH đang nằm đè trên người của NLQ2, LVB lầm tưởng bị hại NTH và NLQ2 đánh nhau, liền nhặt một khúc cây tre khô dài khoảng 60cm, đường kính 03cm ở đồng cửi trước sân nhà bà H cầm tay phải chạy lại đánh bị hại NTH một cây trúng vào vùng lưng và một cây trúng vào vùng sống mũi của bị hại NTH gây thương tích, lúc này được mọi người xung quanh đến can ngăn đồng thời đưa bị hại NTH đến Trung tâm y tế thị xã N để cấp cứu. Sau đó chuyển lên bệnh viện đa khoa Sóc Trăng tiếp tục điều trị vết thương cho đến ngày 28/4/2016 thì bị hại NTH xuất viện về nhà.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 119/TgT-PY, ngày 15/7/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của bị hại NTH do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, hiện tại là 09% (Chín phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 11 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 50, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 2, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Tuyên bố bị cáo LVB phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tuyên phạt bị cáo LVB 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/11/2020).

Giao bị cáo LVB cho Ủy ban nhân dân Phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo LVB có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo LVB bồi thường thiệt hại cho bị hại NTH số tiền 13.156.981 đồng (Mười ba triệu, một trăm năm mươi sáu nghìn, chín trăm tám mươi một đồng). Đối với số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) mà LVB nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N theo các pNTH thu số 001471, ngày 17/8/2020 và số AA/2012/001485, ngày 09/11/2020, tiếp tục giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã N quản lý để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại và người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 23/11/2020 bị hại NTH kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng tiền bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại NTH giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng tiền bồi thường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo LVB của bị hại NTH; chấp nhận một phần kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của bị hại NTH. Sửa bản án sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 10/11/2020 về phần trách nhiệm dân sự.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại NTH tăng hình phạt đối với bị cáo LVB. Về phần trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại NTH buộc bị cáo LVB bồi thường cho bị hại NTH các khoản như bị hại NTH đã yêu cầu với tổng số tiền 105.886.981 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị hại NTH lập ngày 23/11/2020 và nộp cho Tòa án nhân dân thị xã N vào ngày 24/11/2020 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo LVB như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, LVB khai nhận vào khoảng 08 giờ ngày 23/4/2016 bị cáo LVB đến nhà của mẹ ruột bị cáo là bà Trần Thị H ở khóm TA, Phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng dự đám giỗ cúng cơm cha ruột của bị cáo. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì giữa con ruột của bị cáo là anh NLQ2 cùng với em ruột của bị cáo là ông NLQ1 cự cãi và xô

xát với nhau ở ngoài sân. Khi đó bị hại NTH là con rể của ông NC1 (em ruột của bị cáo) đang ở trong nhà của NC1, nghe tiếng của NLQ1 la lên nó đánh tao tại đây oi, nghe vậy bị hại NTH liền chạy ra ôm anh NLQ2 lại để can ngăn, giữa bị hại NTH cùng với NLQ2 đều té ngã xuống đất, lúc này LVB từ trong nhà chạy ra sân nhìn thấy bị hại NTH đang nằm đè trên người của NLQ2, LVB lầm tưởng bị hại NTH và NLQ2 đánh nhau, liền nhặt một khúc cây tre khô dài khoảng 60cm, đường kính 03cm ở đồng củi trước sân nhà bà H cầm tay phải chạy lại đánh bị hại NTH một cây trúng vào vùng lưng và một cây trúng vào vùng sống mũi của bị hại NTH gây thương tích. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 119/TgT-PY, ngày 15/7/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của bị hại NTH do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, hiện tại là 09% (Chín phần trăm). Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo LVB phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo LVB. Xét thấy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với LVB là, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Đồng thời Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho LVB như bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Bị hại NTH kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo nhưng không đưa ra được việc cấp sơ thẩm đã áp dụng sót tình tiết tăng nặng và thừa tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Hơn nữa khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo và xử phạt LVB 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt của bị hại đối với bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị hại về yêu cầu LVB bồi thường số tiền 132.586.981 đồng. Cụ thể yêu cầu bồi thường thiệt hại các khoản sau: Chi phí cho việc cứu chữa bệnh, taxi đi từ bệnh viện về tổng là 2.386.981 đồng; Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho bị hại mỗi ngày 100.000 đồng, tính từ ngày nhập viện 23/4/2016 đến ngày phục hồi sức khỏe 28/7/2016 là 95 ngày với số tiền 9.500.000 đồng; Tiền ngày công lao động cho vợ anh trực tiếp chăm sóc anh từ khi anh nằm viện từ ngày 23/4/2016 đến khi xuất viện là ngày 28/4/2016 là 06 ngày, mỗi ngày thu nhập của vợ anh là 300.000 đồng, số tiền 1.800.000 đồng; Tiền thu nhập thực tế

anh bị mất tính từ ngày 23/4/2016 đến khi anh phục hồi sức khỏe (28/7/2016), mỗi ngày thu nhập của anh là 500.000 đồng, 95 ngày, số tiền 47.500.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần cho anh khi bị đánh là 30 tháng lương cơ sở, mỗi tháng lương là 1.490.000 đồng, số tiền 44.700.000 đồng.

Cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo LVB bồi thường cho bị hại NTH là 13.156.981 đồng. Trong đó, các khoản được bồi thường cụ thể như sau: Tiền chi phí cứu chữa bệnh 2.386.981 đồng; Tiền ngày công lao động của bị hại và người nuôi bệnh khi bị hại nằm viện là 06 ngày x 150.000 đồng x 02 người = 1.800.000 đồng; Tiền bồi dưỡng cho bị cáo sau khi xuất viện là 1,5 tháng, mỗi ngày 100.000 đồng, 1,5 tháng x 100.000 đồng = 4.500.000 đồng; Tiền bồi dưỡng tổn thất tinh thần 03 tháng lương cơ sở: 1.490.000đ x 03 tháng = 4.470.000 đồng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo LVB đồng ý bồi thường cho bị hại NTH tiền bồi dưỡng sức khỏe là 95 ngày mỗi ngày là 100.000 đồng = 9.500.000 đồng. Xét thấy đối với khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại NTH tại phiên phiên tòa hôm nay bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được với nhau và việc thỏa thuận này không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này, buộc LVB bồi thường cho bị hại NTH tiền bồi dưỡng sức khỏe là 9.500.000 đồng. Như vậy, bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 13.156.981 đồng + 5.000.000 đồng = 18.156.981 đồng. Đối với các yêu cầu khác của bị hại NTH thì LVB không đồng ý bồi thường. Nên kháng cáo của bị hại NTH về phần trách dân sự là có căn cứ chấp nhận một phần.

[5] Từ những phân tích nêu trên, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] LỜI đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là có căn cứ chấp nhận một phần.

[7] Về án phí thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1, khoản 3 Điều 21; khoản 1, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo và bị hại không phải chịu; bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Do bị hại có đơn xin miễn và thuộc trường hợp được miễn nên bị hại được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của bị hại NTH đối với bị cáo LVB; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về yêu cầu tăng phần trách nhiệm dân sự.

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 50, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 2, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Tuyên phạt bị cáo LVB 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 18 tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/11/2020).

Giao bị cáo LVB cho Ủy ban nhân dân Phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo LVB có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo LVB bồi thường thiệt hại cho bị hại NTH số tiền 18.156.981 đồng (Mười tám triệu, một trăm năm mươi sáu nghìn, chín trăm tám mươi một đồng). Đối với số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) mà LVB nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N theo các pNTH thu số 001471, ngày 17/8/2020, số AA/2012/001485, ngày 09/11/2020, số AA/2012/001487 ngày 03/12/2020 tiếp tục giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Sóc Trăng quản lý để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại NTH có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo LVB không thanh toán cho bị hại NTH thì hàng tháng bị cáo LVB còn phải chịu lãi theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thanh toán.

3. Về án phí:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1, khoản 3 Điều 21; khoản 1, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo LVB và bị hại NTH không chịu án phí hình sự phúc thẩm.
- Bị hại NTH được miễn án phí dân sự phúc thẩm.
- Bị cáo LVB phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 407.849 đồng

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thị xã N;
- VKSND thị xã N;
- CQĐT - Công an thị xã N;
- CQTHAHS-Công an thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Bị cáo, bị hại;.
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Hữu